
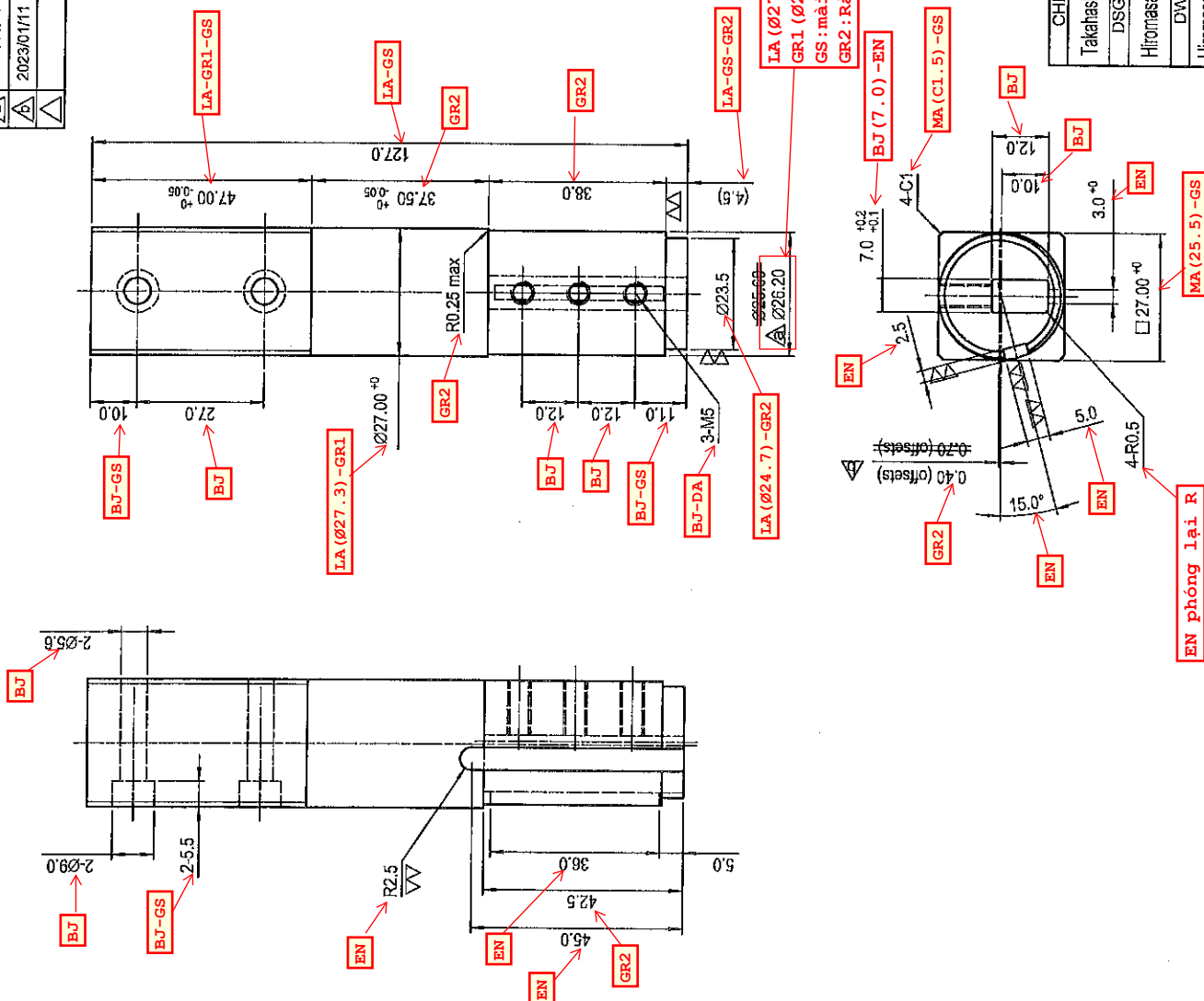


	0.0	0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED		
FINISH MARKS		

CHKO.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Takahashi Yukio	SKD11		PART DRAWING	芯金
DSGND.	SURFACE	SCALE	部品図	CENTER ROLLING EDGE
Hironasa Kunio		1:1	部品圖	芯軸
DWVN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	DATE	芯軸 DWG No.
Hironasa Kunio	HRC 60 ~ 62	A3	2013/07/23	R017871



SNO: **R017871**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKD11</b> <b>Ø42*132</b>	LA:120 MA:30 BJ:60 DA:10 HT:40 GR1:60 GS:90 GR2:60 EN:300 AF:20 KT